

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày 11 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Kim

Ông Hoàng Xuân Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn A, sinh 08 tháng 9 năm 1988, tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Lưu Thị N; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 3 năm 2019; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Minh M, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang Nông Văn A

điều khiển xe mô tô nh ãn hiệu DAME biển kiểm so á 12F2-6482 đi trên quốc lộ 1A cũ hướng Lạng Sơn - Hà Nội. Kiểm tra thu giữ: 01 túi nilon chứa chất tinh thể m àu trắng trong túi áo kho ác b ên phải; 01 túi nilon chứa chất tinh thể m àu trắng trong túi quần b ên phải của Nông Văn A đang mặc; 01 điện thoại di động nh ãn hiệu ITEL, màu xanh đen; 01 coóng thủy tinh; 01 đoạn ống nhựa m àu xanh tím được nối với nhau; 01 xe mô tô nh ãn hiệu DAME biển kiểm so á 12F2-6482; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đình G; 310.000 đồng. Nông Văn A khai nhận to àn bộ chất tinh thể m àu trắng có trong 02 túi nilon là ma túy tổng hợp, A mua với một người đàn ông tên U không quen biết tại th ành phố S, mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 110/KL-PC09 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật h ình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Các chất tinh thể rắn m àu trắng thu giữ của Nông Văn A gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,432 gam.

Tại Kết luận giám định số 77/KL-PC09 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật h ình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: To àn bộ số tiền Việt Nam 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng) thu giữ của Nông Văn A gửi giám định là tiền thật.

Tại Kết luận giám định số 134/KLGD-PC09 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật h ình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Xe mô tô hai bánh nh ãn hiệu DAME, màu sơn nâu, gắn biển kiểm so á 12F2-6482 thu giữ của Nông Văn A, có số máy CT 100E1696371, số khung KMYC100DXC657377 đều là số nguy ên thủy, không ph á hiện dấu vết đục x óa, đóng lại.

C áo trạng số 49/CT-VKSCL ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nh ân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Nông Văn A về tội T àng trữ tr á ph ếp chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật H ình sự.

Tại phi ên tòa bị cáo Nông Văn A thừa nhận c áo trạng của viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Đối với vật chứng đã thu giữ bị cáo Nông Văn A đề nghị xử lý theo quy định của ph ếp luật và cho bị cáo xin lại chiếc điện thoại để trả lại cho mẹ bị cáo.

Kiểm sát vi ên giữ quyền công tố tại phi ên tòa vẫn giữ nguy ên C áo trạng truy tố và ph á biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử. Về tội danh: Tuy ên bố bị cáo Nông Văn A phạm tội T àng trữ tr á ph ếp chất ma túy. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật H ình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu vậtiêu hủy: 0,378 gam chất ma túy Methamphetamine; 01 co ống thủy tinh; 01 ống nhựa màu xanh tím được nối với nhau.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen và số tiền 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng).

Phản tranh luận: Bị cáo Nông Văn A không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01 tháng 3 năm 2019 và bản kết luận giám định chất ma túy ngày 04 tháng 3 năm 2019 cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nông Văn A đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine bị bắt quả tang tại khu H thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo Nông Văn A là người có thể phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với con người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, ngoài việc xem xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nêu trên thì còn xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên đã sớm nghiện hút ma túy, do đó xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn A theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo Nông Văn A là hợp lý cần được chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông tên U hành nghề xe ôm đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực Nhàm áy X, thuộc xã I, thành phố S do không biết thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra xác minh.

[12] Đối với Hoàng Minh M ngày 01 tháng 3 năm 2019 đã cho bị cáo Nông Văn A mượn xe mô tô biển kiểm soát 12F2 - 6482, M hoàn toàn không biết bị cáo A đang tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Minh M là cơ sở.

[13] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAME, biển kiểm soát 12F2-6482, Cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu ban đầu là Nguyễn Đình G đã bán lại cho Nguyễn Văn Z, Hoàng Minh M đã mua lại chiếc xe mô tô này của Z nhưng không có giấy tờ mua bán, hiện nay Nguyễn Văn Z không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe để xác minh, xử lý sau.

[14] Vật chứng vụ án: Đối với 0,378 gam chất ma túy Methamphetamine; 01 công thủy tinh; 01 đoạn ống nhựa màu xanh tím là vật chứng mà Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen, đã qua sử dụng và số tiền 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[15] Về án phí Bị cáo bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu hình phạt, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 38, 47, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyen bố: Bị cáo Nông Văn A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nông Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01 tháng 3 năm 2019.

2. Vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01(một) phong bì thư bên trong có 0,378 gam ma túy Methamphetamine được niêm phong dán kín có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 co ống thủy tinh; 01 đoạn ống nhựa màu xanh tím được nối với nhau.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu xanh đen cũ ký hiệu IT2 121; 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Chi Lăng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 31 tháng 5 năm 2019 và Ủy nhiệm chi ngày 28 tháng 5 năm 2019).

3. Án phí Bị cáo Nông Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyen án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Na

